



BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

(Kèm theo Tờ trình số 160 /TTr-UBND ngày 13 /9/2026 của UBND xã Phước Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
						Trong đó			
						Tổng số	Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG				1.600	1.514	1.164	350	
I	Nội dung thành phần số 2 - Nội dung cụ thể 2.2 - Mục 2.2.1: Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu				1.600	1.514	1.164	2.000	
*	Công trình khởi công mới				1.600	1.514	1.164	2.000	
1	Cải tạo, sửa chữa khu luyện tập thể thao thôn Tân Thịnh, xã Phước Tiến	2026	Thôn Tân Thịnh, xã Phước Tiến	Dự án nhóm C	1.600	1.514	1.164	350	

Biểu số 02



BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 13 /9/2026 của UBND xã Phụng Tiến)

DVT: Triệu đồng

TT		Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công 2026					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:				
							Nguồn vốn thực hiện CTMTQG XDNTM, GNBV, PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN				
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Xi măng	Ngân sách xã đối ứng (tiền đất)	
	TỔNG CỘNG				6.676	6.676	3.378	2.000	690	608	
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC				4.500	4.500	3.378	432	690	0	
I.1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu				4.500	4.500	3.378	432	690	0	
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả				4.500	4.500	3.378	432	690	0	
a	Công trình khởi công mới				4.500	4.500	3.378	432	690	0	
1	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phụng Tiến	2026	Thôn Làng Tổ, xã Phụng Tiến	Dự án nhóm C, Mặt đường 3m, nền đường 4m, Tổng chiều dài 1250m	2.500	2.500	2.050	0	450		
2	Đường GTNT thôn Tân Dương- Nà Lang xã Phụng Tiến	2026	Thôn Làng Tổ, Nà Lang xã Phụng Tiến	Dự án nhóm C, Mặt đường 3m, nền đường 4m, Tổng chiều dài 560m	2.000	2.000	1.328	432	240		

TT		Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Bổ sung Kế hoạch đầu tư công 2026					Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:				
							Nguồn vốn thực hiện CTMTQG XDNTM, GNBV, PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN				
							Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Xi măng	Ngân sách xã đối ứng (tiền đất)	
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI				1.720	1.720	0	1.112	0	608	
I.1	Nội dung thành phần 1: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				1.720	1.720	0	1.112	0	608	
1	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 19 phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết phục vụ đào tạo)				1.720	1.720	0	1.112	0	608	
a	Công trình khởi công mới				1.720	1.720	0	1.112	0	608	
1	Xây dựng nhà thư viện đạt chuẩn CSVN mức độ 2 và trang thiết bị (tại trụ sở chính) trường THCS Phượng Tiến	2026	Xã Phượng Tiến	Dự án nhóm C, diện tích khoảng 200m2	1.720	1.720		1.112		608	
III	Phân bổ chi tiết sau				456	456		456			